

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thiện;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lệnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nam Đ sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: tổ F, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969, vợ tên Nguyễn Thị Bé Q sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019, tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 26/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T (có mặt).

2. Trần Lý H sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Út E, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 1980, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 26/7/2024, sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện P (có mặt).

3. Ngô Văn M sinh năm 2002 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Ngô Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 25/7/2024, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T (có mặt).

4. Tăng Minh N sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Đ1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, vợ tên Bùi Kim A, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 25/7/2024, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T (có mặt).

5. Danh C sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Khmer, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H2, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị T2, sinh năm 1975, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 25/7/2024, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Ngô Văn M1, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Minh N, Danh C, Ngô Văn M quen biết nhau, tất cả đều sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Vào ngày 15/10/2023, Ngô Văn M mang theo ma túy đi đến phòng trọ của Tăng Minh N tại cư xá H thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cùng N nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ nêu trên.

Ngày 16/5/2024, Ngô Văn M nhờ D C đi mua ma túy đem đến phòng của Ngô Văn M tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Danh C đi đến gặp Phạm Nam Đ hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sau đó, C đem ma túy đến phòng trọ của M và cùng sử dụng ma túy với M.

Ngày 25/7/2024, Tăng Minh N và Ngô Văn M góp tiền tổng cộng 800.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Ngô Văn M điều khiển xe mô tô biển số 94D1-611.87 chở Tăng Minh N đi đến đường T 04 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để gặp Danh C để Danh C điều khiển xe 94D1-611.87 chở Ngô Văn M đến phòng trọ của Phạm Nam Đ để mua ma túy. Khi đến gần phòng trọ của Đ, M đưa cho C số tiền 800.000 đồng để C đi vào phòng của Đ mua ma túy. Khi gặp Đ thì C hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đ đồng ý. Sau khi mua được ma túy, C đi ra gặp M và nói dối là mua hết 800.000 đồng. Do đánh rơi số tiền 500.000 đồng, C chỉ sử dụng 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, C và M tiếp tục điều khiển xe 94D1-611.87 đi về để đón N.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi tuần tra đến đường T 04 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Công an phường T phát hiện Tăng Minh N, Ngô Văn M, Danh C đang dừng xe mô tô biển số 94D1-611.87 và đứng ở lề đường nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra phát hiện trên tay trái của Tăng Minh N đang cầm 01 nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. N khai đây là ma túy do N và M góp tiền và nhờ Danh C chở đi mua từ Phạm Nam Đ để đem về sử dụng nên Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 94D1-611.87; 01 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Realme 5Pro, màu xanh.

Sau đó, Công an phường T giao Tăng Minh N, Ngô Văn M, Danh C cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Dựa trên lời khai của Tăng Minh N, Danh C và Ngô Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Nam Đ tại phòng số 9C nhà trọ T thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. Phạm Nam Đ khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy do Đ cùng với Trần Lý H cùng góp tiền mua về nhằm mục đích sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Nam Đ và Trần Lý H, cụ thể:

Phạm Nam Đ và Trần Lý H quen biết nhau, H chuyển đến ở chung với Đ tại phòng trọ số I nhà T thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. H và Đ đều nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Phạm Nam Đ nhiều lần mua ma túy từ đối tượng (không rõ nhân thân) về cất giấu để sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Quá trình điều tra xác định trước ngày 25/7/2024, Phạm Nam Đ đã bán ma túy cho D Cường 02 lần vào ngày 16/5/2024 và ngày 14/6/2024 với số tiền mỗi lần bán là 200.000 đồng. Ma túy bán cho C vào các ngày 16/5/2024 và ngày 14/6/2024 là của Đ.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/7/2024, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Đ rủ H góp tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý và đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng, đưa tiền xong H đi làm. Lúc này, Đ sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho người thanh niên tên nickname “nghiện xì ke” hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, có đối tượng nam (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe và biển số) đến gần phòng trọ của Đ. Lúc này, Đ đi bộ ra gặp người này, nhận 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy và giao cho người này số tiền 1.000.000 đồng.

Sau đó, Đ cầm hộp giấy vào phòng trọ mở ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, Đ lấy chia 01 phần bỏ vào trong 01 túi nylon miệng kéo dính và cất trên sào đồ trong nhà vệ sinh, phần còn lại tiếp tục cất vào hộp giấy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H đi làm về, Đ lấy hộp giấy có đựng ma túy mở ra cho H xem và nói mua số tiền

1.000.000 đồng thì H gật đầu đồng ý. Lúc này, Đ lấy túi nylon chứa ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy ra đưa cho H, H lấy một ít ma túy bỏ vào bộ D1 sử dụng rồi cả hai cùng nhau sử dụng, túi nylon ma túy còn lại thì H để tại vị trí Đ và H đang ngồi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Danh C đến phòng trọ gặp Đ hỏi mua 300.000 đồng thì Đ đồng ý, Đ lấy túi nylon ma túy đang ở vị trí ngồi chia ra 01 gói nylon hàn kín để bán cho C, việc Đ lấy ma túy để bán cho C thì H nhìn thấy nhưng vì biết Đ bán để lo chi phí ăn uống và trả tiền phòng nên H vẫn đồng ý cho Đ lấy ma túy do H góp tiền mua về để sử dụng bán cho Danh C.

Tại Bản kết luận giám định số 3591/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Tăng Minh N, Danh C, Ngô Văn M gửi giám định có khối lượng 0,4494 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3592/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ P, Trần Lý H gửi giám định có khối lượng 0,6156 gam (ký hiệu M1) và 0,4182 gam (ký hiệu M2) là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 94D1-611.87: Quá trình điều tra xác định xe 94D1-611.87 do ông Ngô Văn M1, là anh em họ với Ngô Văn M, đứng tên chủ sở hữu. Ông M1 cho M mượn xe, việc M sử dụng xe đi mua thì ông M1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe 94D1-611.87 cho ông M1 theo quyết định xử lý vật chứng số 362 ngày 20/12/2024.

Đối với số tiền 500.000 đồng mà Danh C lấy từ Ngô Văn M. Danh Cường xác định để trong người nhưng khi di chuyển bị rút đầu C không rõ, Cơ quan Công an đã tiến hành hoạt động truy tìm để thu hồi nhưng không thể thu hồi. Bị cáo Tăng Minh N không yêu cầu C trả lại số tiền này.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS.TU ngày 01/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố:

- Bị cáo Phạm Nam Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Lý H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngô Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Tăng Minh N, Danh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh Cường phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Phạm Nam Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Lý H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Minh N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Realme 5Pro, màu xanh, 01 điện thoại Oppo màu đen các bị cáo dùng vào việc phạm tội, buộc bị cáo Phạm Nam Đ nộp số tiền 700.000 đồng do mua bán ma túy mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 25/7/2024, tại đường T thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Tăng Minh N, Ngô Văn M, Danh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,4494 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Trước đó, ngày 15/10/2023, các bị cáo Tăng Minh N và Ngô Văn M còn tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại phòng trọ của N tại cư xá H thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ma túy do Ngô Văn M cung cấp. Ngày 14/6/2024, Ngô Văn M và Danh C tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, phòng trọ của Ngô Văn M tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ma túy do M nhờ C mua mang đến.

[2.2] Ngày 25/7/2024, tại phòng trọ số I nhà T thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Nam Đ và Trần Lý H tàng trữ trái phép 1,0338 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán cho người sử dụng ma túy khác. Lúc 18 giờ ngày 25/7/2024, Phạm Nam Đ và Trần Lý H đã cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần và 21 giờ cùng ngày, Phạm Nam Đ và Trần Lý H bán trái phép chất ma túy cho Danh C với số tiền 300.000 đồng, ma túy bán cho C được tách từ số ma túy Đ và H cùng nhau góp tiền mua về. Trước đó, vào các ngày 16/5/2024 và ngày 14/6/2024, Phạm Nam Đ còn bán ma túy cho Danh C 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, thu lợi từ việc bán ma túy nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi tàng trữ, số lần tổ chức sử dụng, mua bán ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Nam Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Lý H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều

255 Bộ luật Hình sự; truy tố Tăng Minh N, Danh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, các tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng diễn biến phức tạp. Ma túy là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[4] Về vai trò:

[4.1] Bị cáo Phạm Nam Đ là người góp số tiền 700.000 đồng và rủ rê Trần Lý H góp tiền mua ma túy, cất giấu để sử dụng với bị cáo Trần Lý H tại phòng trọ do bị cáo thuê. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và bán lại cho bị cáo Danh C.

[4.2] Bị cáo Trần Lý H là người góp số tiền 300.000 đồng cùng mua ma túy, cất giấu ma túy để cùng sử dụng với bị cáo Phạm Nam Đ và đồng ý cho bị cáo Đ sử dụng số ma túy do bị cáo góp tiền cùng mua để bán cho bị cáo Danh C vào ngày 25/7/2024.

[4.3] Bị cáo Ngô Văn M là người rủ rê nhờ bị cáo Danh C mua ma túy để tổ chức sử dụng ma túy cùng với Danh C tại phòng trọ của bị cáo và tổ chức sử dụng ma túy cùng với bị cáo Tăng Minh N tại phòng trọ của bị cáo N.

[4.4] Bị cáo Danh C là người giúp cho bị cáo Ngô Văn M mua ma túy và cùng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo Ngô Văn M.

[4.5] Bị cáo Tăng Minh N là người sử dụng nhà trọ do bị cáo là người thuê để cùng với bị cáo Ngô Văn M tổ chức sử dụng ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 0,3515 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Ngô Văn M, Danh C, Tăng Minh N;

- 0,5354 gam (M1) ma túy loại Methamphetamine và 0,3476 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Phạm Nam Đ và Trần Lý H;

[7.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo

Reno5, màu bạc của bị cáo Danh C; 01 điện thoại di động hiệu Realme 5Pro, màu xanh của bị cáo Ngô Văn M, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo Phạm Nam Đ.

[7.3] Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo Phạm Nam Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo Đ nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với xe mô tô biển số 94D1-611.87 do ông Ngô Văn M1 đứng tên chủ sở hữu. Việc M mượn và sử dụng xe để mua ma túy, ông M1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại xe cho ông M1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 362 ngày 20/12/2024 là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nam Đ do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Nam Đ 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Phạm Nam Đ chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Lý H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Trần Lý H chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Ngô Văn M chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Tăng Minh N chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Danh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Tăng Minh N chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,5354 gam (M1) ma túy loại Methamphetamine và 0,3476 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine, chứa trong bì thư niêm phong ký hiệu 3592/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 26/7/2024 và Kết luận số 3592/KL-KTHS (MT) ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B);

0,3515 gam ma túy loại Methamphetamine, chứa trong bì thư niêm phong ký hiệu 3591/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 26/7/2024 và Kết luận số 3591/KL-KTHS (MT) ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5, màu bạc (đã qua sử dụng, bề mặt dán cường lực, số Imei 865545056348319)

01 điện thoại di động hiệu Realme 5 Pro, màu xanh (đã qua sử dụng, bề mặt dán cường lực, không mở được nguồn, số Imei 860512040065578)

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng, bề mặt dán cường lực, không mở được nguồn, không đọc được số Imei).

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Phạm Nam Đ nộp số tiền do phạm tội mà có là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Phạm Nam Đ, Trần Lý H, Ngô Văn M, Tăng Minh N, Danh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần